

Bản án số: 158 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2022

V/v: *Ly hôn*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quách Tử Điệp

2. Bà Huỳnh Kim Phượng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 518/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc: “ *Ly hôn* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154 /2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *NguY đơn:* Anh **Phạm Thanh L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 233E, tổ 12, ấp H, xã P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị **Hà Trúc L 2**, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 233E, tổ 12, ấp H, xã P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022 và các biên bản hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nguY đơn anh Phạm Thanh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L2 qua quen biết tiến tới hôn nhân, có làm lễ cưới năm 1993 và chung sống từ năm đó cho đến nay, không có Đ ký kết hôn. Sau khi cưới thì vợ chồng lên Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không còn sống chung và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh L yêu cầu ly hôn với chị Hà Trúc L2.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Hải Đ, sinh ngày 14/4/1994 và Phạm Hải Y, sinh ngày 03/11/2009. Cháu Phạm Hải Đ đã trưởng thành anh L không yêu cầu

giải quyết, cháu Phạm Hải Y anh L đồng ý giao con cho chị L2 chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Tại biên bản hòa giải bị đơn Hà Trúc L2 trình bày và tại phiên tòa hôm nay chị Trúc L 2 có đơn xin vắng mặt :*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L2 thừa nhận lời trình bày của anh L là đúng, hai bên có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1993 nhưng không có Đ ký kết hôn. Về mâu thuẫn chị L2 thừa nhận vợ chồng bất đồng ý kiến nên không hợp nhau vì vậy đã không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Nay chị L2 đồng ý ly hôn với anh Phạm Thanh L.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Hải Đ, sinh ngày 14/4/1994 và Phạm Hải Y, sinh ngày 03/11/2009, cháu Hải Đ đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, cháu Phạm Hải Y chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị L2 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Do bận làm ăn xa và tình hình dịch bệnh, không về tham dự phiên tòa được, nên tôi xin vắng mặt phiên Tòa.

Cháu Phạm Hải Y có bản tự khai trình bày ý kiến: Cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống với mẹ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Anh Phạm Thanh L yêu cầu ly hôn với chị Hà Trúc L2, chị L2 ở ấp H, xã P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hà Trúc L 2 có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Hà Trúc L2.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh L và chị Hà Trúc L2 có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1993, không có Đ ký kết hôn. Theo biên bản hòa giải anh L và chị L2 đều xác nhận vợ chồng chung sống không có Đ ký kết. Anh L có cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, xác nhận qua nội dung đơn của anh L bản thân chưa Đ ký kết hôn ở địa phương. Lý do không Đ

ký kết hôn lo làm ăn. Tại phiên tòa hôm nay chị L2 có đơn xin vắng mặt. Xét cả hai đều thừa nhận vợ chồng không Đ ký kết hôn là tình tiết sự thật không phải chứng minh phù hợp với khoản 1 Điều 92 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy xác định Anh L và chị L2 chung sống với nhau không có Đ ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không Đ ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Xét việc anh L và chị L2 đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đã có gia đình riêng không Đ ký kết hôn, nên không có giá trị pháp lý cho ly hôn. Căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không Đ ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Vì Hội đồng xét xử tuY bố không công nhận anh Phạm Thanh L và chị Hà Trúc L 2 là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Phạm Hải Đ, sinh ngày 14/4/1994 và Phạm Hải Y, sinh ngày 03/11/2009, anh L đồng ý giao con chung tên Phạm Hải Y, sinh ngày 03/11/2009 cho chị L2 nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu cha mẹ ly hôn muốn sống với mẹ. Chị L2 đồng ý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hải Y cho chị L2 chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Đối với cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 14/4/1994 đã trưởng thành, anh L chị L2 không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L2 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hải Y, nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L chị L2 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. TuY xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Phạm Thanh L và chị Hà Trúc L2 là vợ chồng.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 03/11/2009 cho chị Hà Trúc L2 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với cháu Phạm Hải Đ sinh ngày 14/4/1994 đã trưởng thành anh L chị L2 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Thanh L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh L thực hiện quyền này.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Trúc L2 không yêu cầu anh Phạm Thanh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết .

5/ Về án phí: Buộc anh Phạm Thanh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004333 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuY án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

**Võ Thị Hồng Điệp**

